

## BỘ 10 ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÝ 11 NĂM 2021-2021

### 1. Đề cương ôn tập giữa HK1 Địa lý 11

#### I. Tóm tắt lý thuyết

- Phân biệt được thế nào là nước phát triển, nước đang phát triển, nước công nghiệp mới? Đặc điểm và ảnh hưởng của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại. Em biết gì về Cuộc cách mạng 4.0?
- Nguyên nhân, biểu hiện và hệ quả của xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa kinh tế. Kể tên một số tổ chức liên kết khu vực kinh tế lớn trên thế giới.
- Đặc điểm của tình hình dân số thế giới. Những ảnh hưởng của bùng nổ dân số và già hóa dân số?
- Trình bày được những nguyên nhân, hậu quả và giải pháp của biến đổi khí hậu toàn cầu, ô nhiễm nguồn nước, suy giảm đa dạng sinh học.
- Biết được những cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa đối với những nước đang phát triển.
- Chứng minh rằng điều kiện tự nhiên của châu Phi không thuận lợi cho sự phát triển kinh tế của châu lục này.
- Hãy cho biết điều kiện tự nhiên của Mỹ La Tinh có những thuận lợi và khó khăn nào đối với sự phát triển kinh tế?
- Vì sao các nước Mỹ La Tinh có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế nhưng tỉ lệ người nghèo ở khu vực này vẫn cao?
- Trình bày được đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế của các nước Mỹ La Tinh.
- Vì sao Tây Nam Á được coi là “điểm nóng” của thế giới?

#### \*Kĩ năng:

- Xử lí số liệu
- Vẽ biểu đồ, nhận xét và giải thích biểu đồ, bảng số liệu

#### B. Luyện tập

##### Phần I. Trắc nghiệm

##### Bài 1

Câu 1/ Các quốc gia trên TG được chia thành hai nhóm: đang phát triển và phát triển dựa trên cơ sở:

- A. Sự khác nhau về điều kiện tự nhiên.
- B. Sự khác nhau về quy mô dân số và thu nhập bình quân của mỗi nước.
- C. Sự khác nhau về trình độ kinh tế- xã hội
- D. Sự khác nhau về tổng thu nhập bình quân đầu người.

**Câu 2/** Hàn Quốc, Singapore, Bra-xin, Ác-hen-ti-na,... được gọi là:

- A. Các nước đang phát triển
- B. Các nước phát triển
- C. Các nước kém phát triển
- D. Các nước công nghiệp mới hoặc là các nước đang phát triển.

**Câu 3/** Đặc trưng của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là:

- A. Ra đời hệ thống các ngành công nghệ hiện đại – cơ khí
- B. Chuyển từ nền sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp
- C. Xuất hiện và phát triển các ngành công nghệ cao
- D. Tự động hóa nền sản xuất công nghiệp

**Câu 4/** Kinh tế tri thức là loại hình KT dựa trên:

- A. Chất xám, KT, công nghệ cao
- B. Vốn, KT cao, lao động dồi dào
- C. Máy móc hiện đại, lao động rẻ
- D. Máy móc nhiều, lao động rẻ

**Câu 5/** Nước công nghiệp mới (NICs) là nước:

- A. Đang tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.
- B. Đang tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, công nghiệp chiếm tỉ trọng cao trong GDP.
- C. Đã trải qua quá trình công nghiệp hóa và đạt được trình độ nhất định về công nghiệp.
- D. Có tốc độ phát triển kinh tế cao, cơ cấu kinh tế cân đối giữa công nghiệp và dịch vụ.

**Câu 6/** Sự phân chia thành các nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển chủ yếu dựa vào tiêu chí nào?

- A. Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên.
- B. Đặc điểm tự nhiên - dân cư và xã hội.
- C. Đặc điểm dân cư - xã hội.
- D. Trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

**Câu 7/** Nền kinh tế tri thức ra đời do tác động của cuộc cách mạng công nghiệp nào?

- A. Cách mạng công nghiệp.
- B. Cách mạng khoa học và kĩ thuật.
- C. Cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại.
- D. Cách mạng công nghiệp 4.0.

**Câu 8/** Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 3, có một số trụ cột công nghệ là:

- A. Công nghệ sinh học, công nghệ thông tin.
- B. Công nghệ khai khoáng, công nghệ chế biến.
- C. Công nghệ phần mềm, công nghệ chế biến.
- D. Công nghệ vật liệu, công nghệ vi sinh.

**Câu 9/** Nền kinh tế dựa trên tri thức, chất xám, kĩ thuật và công nghệ cao gọi là

- A. Kinh tế hiện đại.
- B. Kinh tế công nghệ.
- C. Kinh tế tri thức.
- D. Kinh tế công nghiệp.

**Câu 10/** Trí tuệ nhân tạo, vạn vật kết nối và dữ liệu lớn là những yếu tố cốt lõi của kĩ thuật số trong cuộc cách mạng công nghiệp nào?

- A. Cách mạng công nghiệp lần thứ 2.
- B. Cách mạng công nghiệp lần thứ 3.
- C. Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.
- D. Cách mạng công nghiệp lần thứ 5.

## **Bài 2**

**Câu 1/** Toàn cầu hóa :

- A. Là quá trình liên kết một số quốc gia trên TG về nhiều mặt.
- B. Là quá trình liên kết các nước phát triển trên TG về KT, văn hóa, KH.
- C. Tác động mạnh mẽ đến toàn bộ nền KT – XH các nước đang phát triển.
- D. Là quá trình liên kết các quốc gia trên TG về nhiều mặt.

**Câu 2/** Mặt trái toàn cầu hóa kinh tế thể hiện ở:

- A/ Sự phát triển kinh tế diễn ra nhanh chóng tập trung chủ yếu ở các nước phát triển
- B/ Khoảng cách giàu nghèo gia tăng giữa các nhóm nước
- C/ Thương mại toàn cầu sụt giảm
- D/ Các nước đang phát triển sẽ không được hưởng lợi ích nhiều

**Câu 3/** Các quốc gia có những nét tương đồng về văn hóa, địa lí, xã hội, có chung mục tiêu phát triển đã liên kết thành các tổ chức kinh tế khu vực, chủ yếu để:

- A. Tăng cường khả năng cạnh tranh của khu vực và của các nước trong khu vực so với thế giới.
- B. Làm cho đời sống văn hóa, XH của các nước thêm phong phú.
- C. Trao đổi nguồn lao động và nguồn vốn giữa các nước.
- D. Trao đổi hàng hóa giữa các nước nhằm phát triển ngoại thương.

**Câu 4/** Toàn cầu hóa kinh tế tạo cơ hội để các nước:

- A. Thực hiện chủ trương đa phương hóa quan hệ quốc tế.
- B. Chủ động chuyển giao, khai thác các thành tựu KH và công nghệ.
- C. Nguy cơ chảy máu chất xám.
- D. Tiếp thu những tinh hoa của văn hóa thế giới.

**Câu 5/** Năm 1998, Việt Nam là thành viên chính thức của tổ chức:

- A. APEC.
- B. ASEAN.
- C. WTO.
- D. TPP.

**Câu 6/** Việt Nam là thành viên của tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào?

- A. NAFTA, ASEAN.
- B. ASEAN, APEC.
- C. ASEAN, EU.
- D. ASEAN, MERCOSUR.

**Câu 7/** Hậu quả lớn nhất của xu hướng toàn cầu hóa kinh tế là

- A. Thất nghiệp tăng.
- B. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo.
- C. Nghèo đói.
- D. Mất bản sắc văn hóa dân tộc.

**Câu 8/** Đây không phải là biểu hiện của xu hướng toàn cầu hóa kinh tế:

- A. Sự phát triển của các công ty xuyên quốc gia.
- B. Thị trường tài chính quốc tế mở rộng.
- C. Thương mại quốc tế phát triển mạnh.
- D. Có nhiều vấn đề mang tính toàn cầu đòi hỏi phải giải quyết.

**Bài 3**

**Câu 1/** DS TG hiện nay:

- A. Đang tăng
- B. Đang giảm
- C. Không tăng không giảm
- D. Đang ổn định

**Câu 2/** Bùng nổ DS trong mọi thời kỳ đều bắt nguồn từ:

- A. Các nước phát triển
- B. Các nước đang phát triển
- C. Đồng thời ở các nước phát triển và đang phát triển
- D. Ở các nước phát triển và đang phát triển nhưng không đồng thời

**Câu 3/** Trái đất nóng dần lên là do:

- A. Mưa axit ở nhiều nơi trên thế giới.
- B. Lượng CO<sub>2</sub> tăng nhiều trong khí quyển.
- C. Tầng ô dôn bị thủng.
- D. Băng tan ở hai cực.

**Câu 4/** Phần lớn dân số thiếu nước sạch trên thế giới tập trung ở các nước đang phát triển là do:

- A. Không có nguồn nước để khai thác.
- B. Người dân không có thói quen dùng nước sạch.
- C. Nhà nước không chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng nước sạch.
- D. Nguồn nước bị ô nhiễm do chất thải không được xử lí đổ trực tiếp vào.

**Câu 5/** Ô nhiễm MT biển và đại dương chủ yếu là do:

- A. Chất thải công nghiệp và sinh hoạt
- B. Các sự cố đắm tàu
- C. Việc rửa các tàu dầu
- D. Các sự cố tràn dầu

**Câu 6/** Sự suy giảm đa dạng sinh học tạo ra hậu quả:

- A. Mất nhiều loài sinh vật, các gen di truyền
- B. Mất đi nguồn thực phẩm, thuốc chữa bệnh
- C. Mất đi nguồn nguyên liệu của nhiều ngành SX
- D. Tất cả các câu trên đều đúng

**Câu 7/** Nguyên nhân chính làm biến đổi khí hậu toàn cầu và suy giảm tầng ô dôn là:

- A. Hoạt động sản xuất Nông-lâm-ngư nghiệp.
- B. Gia tăng lượng khí thải CO<sub>2</sub> và CFCs.
- C. Chất thải do sinh hoạt.
- D. Tất cả các ý trên.

**Câu 8/** Ý nào không phải là đặc điểm của dân số thế giới hiện nay?

- A. Dân số thế giới ngày càng tăng.
- B. Phần lớn dân cư tập trung ở các nước đang phát triển.
- C. Do gia tăng tự nhiên cao nên dân số thế giới ngày càng trẻ.
- D. Dân số thế giới có xu hướng già đi.

**Câu 9/** Để bảo vệ môi trường, nhiều nước phát triển đã:

- A. Cắt giảm lượng khí thải trong sản xuất công nghiệp.
- B. Xử lý khí thải trước khi đưa vào môi trường.
- C. Chuyển giao các cơ sở gây ô nhiễm sang các nước đang phát triển.
- D. Ý A và B đúng.

**Câu 10/** Những vấn đề mang tính toàn cầu như: ô nhiễm và suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu toàn cầu và suy giảm tầng ô dôn, đói nghèo, gia tăng dân số đang diễn ra mạnh mẽ ở đâu?

- A. Các nước đang phát triển.
- B. Các nước phát triển.
- C. Các nền kinh tế mới nổi.
- D. Toàn thế giới.

**Câu 11/** Năm 2015: Dân số Việt Nam là 91,7 triệu người, tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên là 1,0% và không thay đổi thì đến năm 2020 dân số Việt Nam là bao nhiêu triệu người?

- A. 92,1.
- B. 94,5.
- C. 95,4.
- D. 96,3.

**Câu 12/** Đây là một trong những hậu quả của già hóa dân số

- A. Dịch bệnh ngày càng tăng.
- B. Kinh tế chậm phát triển, chất lượng cuộc sống thấp.
- C. Thiếu nhân lực thay thế, chi phí phúc lợi xã hội tăng cao.

D. Tất cả các ý trên đều đúng.

**Câu 13/** Các trung tâm phát thải khí thải lớn của thế giới là

- A. Anh, Pháp, Hoa Kỳ.
- B. Anh, Đức, Hoa Kỳ.
- C. EU, Nhật Bản, Hoa Kỳ.
- D. Trung Quốc, Hoa Kỳ, Đức.

**Câu 14/** Nguyên nhân chính làm suy giảm đa dạng sinh vật là

- A. Do biến đổi khí hậu toàn cầu.
- B. Do mất rừng.
- C. Do khai thác thiên nhiên quá mức.
- D. Do ô nhiễm môi trường.

#### **Bài 5**

**Câu 1/** Tình trạng sa mạc hóa ở châu Phi chủ yếu là do:

- A. Cháy rừng.
- B. Lượng mưa thấp.
- C. Khai thác rừng quá mức.
- D. Chiến tranh.

**Câu 2/** Ý nào không phải là nguyên nhân làm cho nền kinh tế một số nước châu Phi kém phát triển:

- A. Bị cạnh tranh bởi các khu vực khác.
- B. Xung đột sắc tộc.
- C. Khả năng quản lý kém của nhà nước.
- D. Từng bị thực dân thống trị tàn bạo.

**Câu 3/** Hàng triệu người dân châu Phi đang sống rất khó khăn vì:

- A. Đói nghèo, bệnh tật
- B. Kinh tế tăng trưởng chậm
- C. Học vấn kém, nhiều hủ tục, xung đột sắc tộc
- D. Tất cả đều đúng

**Câu 4/** Các cuộc xung đột tại một số nước Châu Phi đã để lại hậu quả:

- A. Biên giới các quốc gia này được mở rộng.
- B. Làm gia tăng sức mạnh các lực lượng vũ trang.

- C. Làm hàng triệu người chết đói hoặc di cư khỏi quê hương.
- D. Làm gia tăng diện tích hoang mạc.

**Câu 5/** Khu vực Tây Á thiếu ổn định là do:

- A. Vị trí địa lí quan trọng của KV
- B. Sự can thiệp của các thế lực bên ngoài
- C. Thế lực chính trị, tôn giáo cực đoan nổi lên
- D. Tất cả các câu trên đều đúng

**Câu 6/** Khu vực Tây Á và Trung Á có vai trò quan trọng là do:

- A. Trữ lượng dầu mỏ lớn, chiếm 50% thế giới.
- B. Nền kinh tế khu vực phát triển nhanh và ổn định.
- C. Có nhiều tổ chức kinh tế lớn.
- D. Vị trí địa lí quan trọng về kinh tế, giao thông, quân sự.

**Câu 7/** Dân số của khu vực Tây Nam Á từ năm 2005 đến năm 2015 có xu hướng:

- A. Tăng khá nhanh.
- B. Tăng nhanh.
- C. Giảm.
- D. Không tăng, không giảm.

**Câu 8/** Nước nào không thuộc khu vực Trung Á?

- A. Ca-dắc-tan.
- B. Cư-rư-gư-xtan.
- C. Áp-ga-nit-xtan.
- D. Mông Cổ.

## **2. Đề thi giữa học kì 1 Địa lý 11**

### **2.1. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 11 - Số 1**

**TRƯỜNG THPT TRẦN SUYỀN**

**ĐỀ THI GIỮA HK1**

**NĂM HỌC: 2021-2022**

**MÔN: ĐỊA LÝ 11**

**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

#### **I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nước phát triển có đặc điểm là

- A. khu vực II rất cao, khu vực I và III thấp.
- B. khu vực I rất thấp, khu vực II và III cao.



C. khu vực I và III cao, khu vực II thấp.

D. khu vực I rất thấp, khu vực III rất cao.

**Câu 2.** Đặc điểm của các nước đang phát triển là

A. GDP bình quân đầu người thấp, chỉ số HDI ở mức cao, nợ nước ngoài nhiều.

B. GDP bình quân đầu người cao, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.

C. GDP bình quân đầu người thấp, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.

D. năng suất lao động xã hội cao, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.

**Câu 3.** Dấu hiệu đặc trưng của cách mạng khoa học công nghệ hiện đại là

A. sản xuất công nghiệp được chuyên môn hóa.

B. khoa học được ứng dụng vào sản xuất.

C. xuất hiện và bùng nổ công nghệ cao.

D. quy trình sản xuất được tự động hóa.

**Câu 4.** Xu hướng toàn cầu hóa kinh tế **không** có biểu hiện nào sau đây?

A. Thương mại thế giới phát triển mạnh.

B. Đầu tư nước ngoài tăng chậm.

C. Thị trường tài chính quốc tế mở rộng.

D. Các công ty xuyên quốc gia có vai trò ngày càng lớn.

**Câu 5.** Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực thường có những nét tương đồng về

A. thành phần chủng tộc.

B. mục tiêu và lợi ích phát triển.

C. lịch sử dựng nước, giữ nước.

D. trình độ văn hóa, giáo dục.

**Câu 6.** Việt Nam đã tham gia vào tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào sau đây?

A. Liên minh châu Âu

B. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ

C. Thị trường chung Nam Mỹ

D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương

**Câu 7.** Sự bùng nổ dân số hiện nay trên thế giới diễn ra

A. ở hầu hết các quốc gia.

B. chủ yếu ở các nước phát triển.

C. chủ yếu ở các nước đang phát triển.

D. chủ yếu ở châu Phi.

**Câu 8.** Dân số già sẽ dẫn tới hậu quả nào sau đây?

A. Thất nghiệp và thiếu việc làm

B. Thiếu hụt nguồn lao động cho đất nước

C. Gây sức ép tới tài nguyên môi trường.

D. Tài nguyên nhanh chóng cạn kiệt

**Câu 9.** Một trong những biểu hiện rõ nhất của biến đổi khí hậu là

A. xuất hiện nhiều động đất

B. nhiệt độ Trái Đất tăng

C. băng ở vùng cực ngày càng dày

D. núi lửa sẽ hình thành ở nhiều nơi

**Câu 10.** Nguyên nhân nào gây nên hiệu ứng nhà kính?

A. Sự gia tăng khí CO<sub>2</sub> trong khí quyển.

B. Khí thải CFCs quá nhiều trong khí quyển.

C. Tầng ô dôn mỏng dần và thủng ở Nam cực.

D. Chất thải ra môi trường không qua xử lí.

**Câu 11.** Nguồn tài nguyên quan trọng nhất ở khu vực Tây Nam Á là

- A. than và uranium.
- B. dầu mỏ và khí tự nhiên.**
- C. sắt và dầu mỏ.
- D. đồng và kim cương.

**Câu 12.** Quốc gia nào sau đây **không** thuộc khu vực Trung Á?

- A. Uzbekistan.
- B. Kazakhstan.
- C. Iran.**
- D. Afghanistan.

**Câu 13.** Tây Nam Á nằm ở vị trí cầu nối giữa ba châu lục nào sau đây?

- A. Âu – Á – Phi.**
- B. Âu – Á – Úc.
- C. Á – Âu – Mĩ.
- D. Á – Mĩ – Phi.

**Câu 14.** Dòng sông có ý nghĩa như dòng sữa mẹ, gắn liền với nền văn minh cổ đại ở châu Phi là sông

- A. Ô-bi
- B. A-ma-dôn
- C. Nile**
- D. Von-ga

**Câu 15.** Những tài nguyên tự nhiên nào của châu Phi đang bị khai thác mạnh?

- A. Động vật và rừng
- B. Khoáng sản và rừng**
- C. Nước và khoáng sản
- D. Biển và khoáng sản

**Câu 16.** Mĩ La tinh có nhiều tài nguyên khoáng sản, chủ yếu là

- A. quặng kim loại màu, kim loại quý, vật liệu xây dựng.
- B. quặng kim loại đen, nhiên liệu, vật liệu xây dựng.
- C. quặng kim loại đen, kim loại màu, nhiên liệu.
- D. quặng kim loại màu, kim loại quý, nhiên liệu.**

**Câu 17.** Trong các công nghệ trụ cột, công nghệ nào giúp các nước dễ dàng liên kết với nhau hơn?

- A. Năng lượng.
- B. Vật liệu.
- C. Thông tin.**
- D. Sinh học.

**Câu 18.** Toàn cầu hóa **không** dẫn đến hệ quả

- A. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu
- B. đẩy mạnh đầu tư và tăng cường hợp tác quốc tế
- C. thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các nước**
- D. làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước

**A3. Một số vấn đề mang tính toàn cầu**

**Câu 19.** Hậu quả của nhiệt độ Trái Đất tăng lên là

- A. thảm thực vật bị thiêu đốt.
- B. mực nước ngầm hạ thấp.
- C. suy giảm hệ sinh vật.
- D. băng tan nhanh.**

**Câu 20.** Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước ngọt là

- A. khai thác rừng bừa bãi.
- B. nạn du canh du cư.
- C. lượng chất thải công nghiệp tăng.**
- D. săn bắt động vật quá mức.

**Câu 21.** Tại sao áp dụng các biện pháp thủy lợi là giải pháp cấp bách đối với đa số các nước Châu Phi?

- A. Thiếu nước cho sản xuất và sinh hoạt.**

- B. Nguy cơ xâm nhập mặn vào sâu trong lục địa.  
 C. Nhiều nơi có nguy cơ ngập do nước biển dâng.  
 D. Thường xuyên bị mưa bão, ngập lụt trên diện rộng.

**Câu 22.** Nhiều nước Mỹ La Tinh, dân cư còn nghèo đói, nguyên nhân **không** phải là do

- A. tình hình chính trị không ổn định.  
 B. phần lớn người dân không có đất canh tác.  
 C. phụ thuộc vào các công ty tư bản nước ngoài.  
 D. hạn chế về điều kiện tự nhiên, nguồn lao động.

**Câu 23.** Vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu trong việc phát triển ngành trồng trọt ở khu vực Trung Á là

- A. nguồn lao động.  
 B. bảo vệ rừng.  
 C. giải quyết nước tưới.  
 D. giống cây trồng.

**Câu 24.** Xung đột, nội chiến và bất ổn ở khu vực Tây Nam Á dẫn đến hậu quả nào sau đây?

- A. Dân số tăng nhanh.  
 B. Gia tăng tình trạng đói nghèo.  
 C. Thúc đẩy đô thị hóa tự phát.  
 D. Chênh lệch giàu, nghèo sâu sắc.

**Câu 25.** Cho vào bảng số liệu:

**Tốc độ tăng trưởng GDP của một số nước châu Phi qua các năm (Đơn vị: %)**

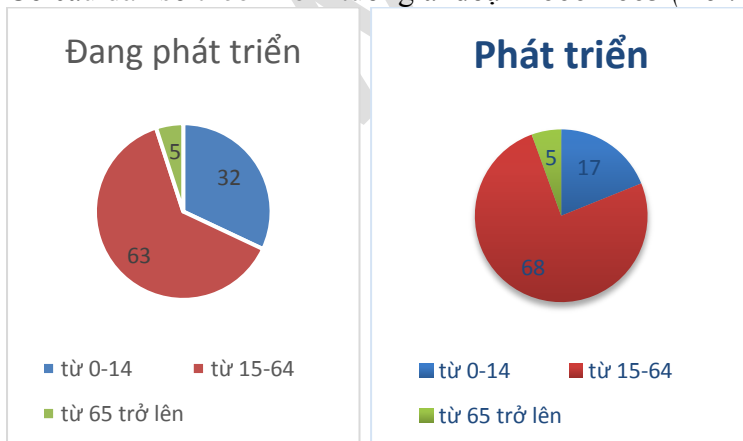
Năm	2000	2005	2017
An-grê-ri	2,4	5,9	1,3
CH Công-gô	8,2	7,8	-3,1
Nam Phi	3,5	5,3	1,4

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên: Tốc độ tăng trưởng GDP của một số nước châu phi

- A. khá ổn định  
 B. không ổn định  
 C. đều cao như nhau  
 D. không chênh lệch

**Câu 26.** Cho biểu đồ:

Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi giai đoạn 2000-2005 (Đơn vị: %)



Dựa vào biểu đồ trên, nhận xét nào sau đây **không** đúng?

- A. Nhóm nước đang phát triển có cơ cấu dân số trẻ  
 B. Nhóm nước phát triển có cơ cấu dân số già

C. Nhóm nước phát triển có tỉ lệ nhóm tuổi 15 – 64 cao

D. Nhóm nước phát triển có cơ cấu dân số trẻ

**Câu 27.** Cho bảng số liệu:

**Tốc độ tăng trưởng GDP của một số nước ở Mĩ Latinh qua các năm (Đơn vị: %)**

Năm	2005	2010	2013
Grê-na-đa	13,3	-0,5	2,4
Bra-xin	3,2	7,5	2,5
Chi-lê	5,6	5,8	4,1

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

A. Tốc độ tăng trưởng GDP của các nước đều giảm

B. Tốc độ tăng trưởng GDP của các nước không ổn định

C. Tốc độ tăng trưởng GDP của các nước đều cao như nhau

D. Tốc độ tăng trưởng GDP của các nước không chênh lệch

**Câu 28.** Cho bảng số liệu:

**Tuổi thọ trung bình của các châu lục trên thế giới năm 2010 và 2014**

Năm	2010	2014
Châu Phi	55	59
Châu Mỹ	75	76
Châu Á	70	71
Châu Âu	76	78
Châu Đại Dương	76	77
Thế giới	69	71

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

A. Dân số thế giới có tuổi thọ trung bình không biến động.

B. Dân số châu Phi có tuổi thọ trung bình thấp nhất thế giới.

C. Tuổi thọ trung bình của châu Phi tăng chậm hơn châu Âu.

D. Dân số các châu lục có tuổi thọ trung bình như nhau.

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Cho bảng số liệu:

**TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA CÁC NƯỚC MĨ LA TINH,  
GIAI ĐOẠN 1985-2010 (Đơn vị: %)**

Năm	1985	1990	1995	2000	2004	2010
Tốc độ tăng trưởng GDP	2,3	0,5	0,4	2,9	6,0	5,9

a) Vẽ biểu đồ cột thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của Mĩ La Tinh, giai đoạn 1985- 2010.

b) Nhận xét tốc độ tăng trưởng GDP của Mĩ La Tinh, giai đoạn 1985-2010.

**Câu 2.** Đồng Nai là một địa phương phát triển mạnh về công nghiệp, thu hút đông dân nhập cư, để giảm nguy cơ ô nhiễm môi trường ở địa phương, theo em, cần chú ý những vấn đề gì?

## ĐÁP ÁN

### I. TRẮC NGHIỆM

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
ĐA	D	C	B	B	B	D	C	B	B	A	B	C	C	A
CÂU	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
ĐA	C	B	D	C	C	D	A	C	C	B	B	D	B	B

### II. TỰ LUẬN

CÂU	NỘI DUNG
1	<p><b>a) Vẽ biểu đồ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh vẽ đúng biểu đồ cột, đúng tỉ lệ khoảng cách năm, đúng tỉ lệ %, điền đầy đủ thông tin (đơn vị, tên biểu đồ...)</li> <li>- Vẽ sai hoặc thiếu một trong những yêu cầu trên trừ - 0,25đ</li> </ul> <p><b>b) Nhận xét:</b></p> <p>Tốc độ tăng trưởng GDP của Mĩ La tinh giai đoạn 1985 – 2010 khá cao nhưng thiếu ổn định (d/c).</p> <p>(Nếu HS không nêu dẫn chứng trừ - 0,25 điểm)</p>
2	<p><b>Cần chú ý những vấn đề sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs trình bày được việc phát triển mạnh về CN, tập trung đông dân sẽ dẫn đến những vấn đề môi trường như: ô nhiễm môi trường không khí; ô nhiễm môi trường nước...</li> <li>- HS đưa ra được một số giải pháp để giảm nguy cơ ô nhiễm môi trường địa phương như: cắt giảm lượng khí thải; trồng nhiều cây xanh; xử lý chất thải trước khi đưa ra môi trường;...</li> </ul>

## 2.2. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 11 - Số 2



- a. Bị cạnh tranh bởi các nước phát triển                      b. Xung đột sắc tộc  
c. Khả năng quản lý kém    d. Từng bị thực dân thống trị

**Câu 5:** Tỷ lệ dân thành thị của Mỹ La Tinh cao vì có nền kinh tế phát triển:

- a. Đúng    b. Sai

**Câu 6:** Tình hình xã hội của khu vực Trung và Tây Nam Á không ổn định chủ yếu do:

- a. Xung đột giữa người Ixraen và Pa le xtin    b. Tranh giành TN và thế lực bên ngoài can thiệp  
c. Thiều nguồn nước -> tranh chấp nguồn nước                      d. Chiến tranh và đói nghèo ngày càng phổ biến

## B. Tự luận

**Câu 1:** Dựa vào BSL dưới đây, vẽ BĐ thích hợp thể hiện tổng nợ nước ngoài của nhóm nước đang phát triển. Nhận xét và giải thích.

**Tổng nợ nước ngoài của nhóm nước đang phát triển giai đoạn 1990 -2004**

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	1990	1998	2000	2004
Tổng nợ	1310	2465	2498	2724

**Câu 2:** Chứng minh trên TG, sự bùng nổ dân số diễn ra chủ yếu ở nhóm nước đang phát triển, sự già hoá dân số diễn ra chủ yếu ở nhóm nước phát triển?

## ĐÁP ÁN

### A. Trắc nghiệm

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
Đáp án	a		c	a	a	b

### B. Tự luận

**Câu 1:**

- a. Vẽ BĐ hình cột: Chính xác, khoa học và thẩm mỹ  
b. Nhận xét và giải thích:

**Câu 2:** Dân số TG tăng nhanh và đang có xu hướng già đi. Cụ thể:

- Các nước đang phát triển:

+ DS tăng nhanh -> Bùng nổ dân số( tỷ suất gia tăng tự nhiên của các nhóm nước đang phát triển lớn nhất và xu hướng giảm chậm hơn so với các nhóm nước phát triển và toàn TG...)

+ Hậu quả của dân số tăng nhanh đối với sự phát triển KTXH ở các nước đang PT

- Các nước phát triển:

+ Già hoá dân số: Tỷ lệ người trên 15 tuổi ngày càng thấp, trên 65 tuổi ngày càng cao, tuổi thọ ngày càng tăng -> DS già

+ Hậu quả dân số già đối với sự phát triển KTXH ở các nước PT

### 2.3. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 11 - Số 3

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÝ 11

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

#### I. Phần trắc nghiệm

**Câu 1:** Khu vực nào sau đây có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất thế giới?

A. Trung Á      B. Tây Nam Á      C. Châu Phi      D. Mỹ Latinh

**Câu 2:** Dân cư khu vực Tây Nam Á chủ yếu theo tôn giáo nào?

A. Đạo Phật      B. Ki Tô giáo      C. Thiên Chúa Giáo      D. Hồi giáo

**Câu 3:** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với châu Phi ?

A. Tuổi thọ trung bình của dân số thấp nhất thế giới.

B. Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên cao nhất thế giới.

C. Phần lớn các nước châu Phi là các nước có nền kinh tế phát triển.

D. Chiếm 2/3 số người nhiễm HIV của thế giới.



**Câu 4:** Tài nguyên khoáng sản chủ yếu của khu vực Tây Nam Á là

- A. quặng sắt                  B. than đá                  C. dầu khí                  D. quặng nhôm

**Câu 5:** Nước nào có diện tích lớn nhất Mỹ Latinh

- A. Braxin                  B. Áchentina                  C. Mêhicô                  D. Paragoay

**Câu 6:** Hoang mạc Xahara thuộc khu vực

- A. châu Phi                  B. Mỹ Latinh                  C. Tây Nam Á                  D. Trung Á

## II. Phần tự luận

**Câu 1:** Trình bày một số vấn đề về kinh tế của các nước Mỹ Latinh ?

**Câu 2:** Nêu một số đặc điểm về tự nhiên dân cư và xã hội của khu vực Tây Nam Á ?

**Câu 3**

Cho bản số liệu sau

### TỈ LỆ DÂN SỐ CÁC CHÂU LỤC TRÊN THẾ GIỚI QUA CÁC NĂM

Đơn vị : %

Năm	2000	2005
<b>Châu lục</b>		
Châu Phi	12,9	13,8
Châu Mỹ	14,0	13,7
Châu Á	60,6	60,6
Châu Âu	12,0	11,4
Châu Đại Dương	0,5	0,5

a. Hãy vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện tỷ lệ dân số của các châu lục ?

b. Từ biểu đồ đã vẽ hãy rút ra nhận xét ?

## ĐÁP ÁN

### I. Phần trắc nghiệm

Câu	Đáp án
1	B
2	D
3	C
4	C
5	A
6	A

## II. Phần tự luận

Câu	Nội dung
1	<p><b>1. Thực trạng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nền kinh tế phát triển thiếu ổn định: Tốc độ tăng trưởng GDP tỉ lệ thấp, dao động mạnh.</li> <li>- Phần lớn các nước Mĩ Latinh có tỉ lệ nợ nước ngoài cao.</li> </ul> <p><b>2. Nguyên nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình hình chính trị thiếu ổn định.</li> <li>- Nguồn đầu tư nước ngoài giảm mạnh.</li> <li>- Vấn đề quản lí của nhà nước: duy trì cơ cấu XH phong kiến, thế lực bảo thủ thiên chúa giáo cản trở đường lối phát triển kinh tế.</li> <li>- Phụ thuộc vào nước ngoài.</li> </ul> <p><b>3. Biện pháp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố bộ máy nhà nước</li> <li>- Phát triển giáo dục, cải cách kinh tế.</li> <li>- Tiến hành công nghiệp hoá, tăng cường mở cửa.</li> </ul>

2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích khoảng 7 triệu km<sup>2</sup>, DS khoảng 313 triệu người.</li> <li>- TN chủ yếu: dầu mỏ, khí đốt tập trung nhiều ở vịnh Pec Xich.</li> <li>- Là nơi ra đời của nhiều nền văn minh rực rỡ.</li> <li>- Dân cư phân lớn theo đạo Hồi.</li> </ul>
3	<p>- Vẽ biểu đồ hình tròn: Thẩm mỹ, chính xác, tên biểu đồ, chú giải . Nếu thiếu 1 trong các yếu tố trừ 0,25 điểm.</p> <p>- <b>Nhận xét:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỷ lệ dân số các châu lục: châu Á, châu Âu, châu Mỹ, châu Đại Dương giữ nguyên và giảm từ năm 2000 đến năm 2005.</li> <li>+ Tỷ lệ dân số của châu Phi lại tăng từ năm 2000 đến năm 2005</li> </ul> <p>Năm 2000: 12,9% -&gt; năm 2005: 13,8%.</p>

#### 2.4. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 11 - Số 4

### TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

#### ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÝ 11

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

#### I. Phần trắc nghiệm

**Câu 1:** Hãy tính giờ và ngày ở Việt Nam, biết rằng ở thời điểm đó, giờ GMT đang là 24 giờ ngày 31-12

- A. 6 giờ ngày 31-12.    B. 7 giờ ngày 31-12.    C. 7 giờ ngày 01-01.    D. 8 giờ ngày 01-01.

**Câu 2:** Tổng lượng nhiệt bức xạ Mặt Trời đến Trái Đất được bề mặt Trái Đất hấp thụ bao nhiêu %?

- A. 19 %.    B. 47 %.    C. 4 %.    D. 30 %.

**Câu 3:** Phạm vi hoạt động của gió Mậu dịch là

A. áp cao cực về áp thấp xích đạo.  
đới.

B. áp cao cực về áp thấp ôn

C. áp cao cận chí tuyến về áp thấp ôn đới.  
đạo.

D. áp cao cận chí tuyến về áp thấp xích

**Câu 4:** Nhận định nào sau đây *không đúng* với gió fon?

A. Gió fon ở Việt Nam gọi là gió Lào.

B. Là loại gió biến tính khi qua núi.

C. Tính chất khô và rất nóng.

D. Tính chất ẩm và mang nhiều mưa.

**Câu 5:** Phát biểu *đúng nhất* về khái niệm vận động theo phương nằm ngang là

A. vận động làm cho các lớp đá bị uốn lại thành nếp.

B. những vận động nâng lên, hạ xuống của vỏ Trái Đất.

C. làm cho vỏ Trái Đất bị nén ép ở khu vực này, tách giãn ở khu vực kia.

D. vận động làm cho đá bị gãy, đứt ra rồi dịch chuyển ngược hướng nhau.

**Câu 6:** Tại sao giữa 2 khối khí chí tuyến và xích đạo *không* tạo thành frông thường xuyên và rõ nét?

A. Bởi chúng đều nóng và có hướng gió khác nhau.

B. Bởi chúng khác nhau về nhiệt độ và có cùng một chế độ gió.

C. Bởi chúng đều nóng và nói chung có cùng một chế độ gió.

D. Bởi chúng đều lạnh và có cùng một chế độ gió.

**Câu 7:** Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại tác động mạnh đến sự ra đời của các ngành nào ở nước ta?

A. Tài chính, y tế, công nghiệp.

B. Công nghiệp, thương mại, xây dựng.

C. Y tế, giao thông, viễn thông.

D. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm.

**Câu 8:** Biểu hiện rõ nhất của nền kinh tế nhiều quốc gia Mỹ La tinh đang từng bước được cải thiện là

A. xuất khẩu tăng nhanh, nhiều nước không chế được lạm phát.

B. quốc hữu hóa một số ngành kinh tế.

C. tăng cường và mở rộng buôn bán với nước ngoài.

D. phát triển giáo dục, thực hiện công nghiệp hóa.

**Câu 9:** Điều **không** phải lí do hình thành tổ chức ASEAN?

A. Có chung mục tiêu, lợi ích phát triển.

B. Có những nét tương đồng về văn hóa, xã hội.

C. Có trình độ phát triển kinh tế tương đồng.

D. Cùng nằm trong khu vực Đông Nam Á.

**Câu 10:** Bùng nổ dân số diễn ra chủ yếu ở các nước đang phát triển được biểu hiện ở ý nào sau đây?

A. Tỷ lệ gia tăng dân số hiện nay rất cao.

B. Tỷ lệ số người dưới 15 tuổi chiếm tỉ lệ cao.

C. Tỷ lệ số người từ 65 tuổi chiếm tỉ lệ thấp.

D. Chiếm 95% số dân tăng thêm mỗi năm.

## II. Phần tự luận

**Câu 1:** Thế nào là nước công nghiệp mới? Việt Nam đã trở thành nước công nghiệp mới chưa? Vì sao?

**Câu 2:** Trình bày một số vấn đề về tự nhiên của Châu Phi. Khu vực Tây Nam Á và Trung Á có những đặc điểm gì giống nhau?

## ĐÁP ÁN

### I. Phần trắc nghiệm

1	C
2	B
3	D
4	D
5	C
6	C
7	D
8	A
9	C
10	D

### II. Phần tự luận

**Câu 1:** Thế nào là nước công nghiệp mới? Việt Nam đã trở thành nước công nghiệp mới chưa? Vì sao?

-Nước công nghiệp mới là nước đã trải qua quá trình công nghiệp hóa và đạt được trình độ phát triển nhất định về công nghiệp.

- Việt Nam chưa trở thành nước công nghiệp mới. Vì Việt Nam mới đang tiến hành quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chưa đạt được những thành tựu nổi bật về công nghiệp.

**Câu 2:** Trình bày một số vấn đề về tự nhiên của Châu Phi:

- Khí hậu: khô nóng.

- Cảnh quan đa dạng; chủ yếu là hoang mạc, bán hoang mạc và xa van.

à Gây khó khăn cho đời sống và sản xuất, đặc biệt là nông nghiệp.

- Tài nguyên khoáng sản khá phong phú: dầu mỏ, khí tự nhiên, kim loại quý.

- Khoáng sản và rừng bị khai thác mạnh và cạn kiệt, dẫn đến hoang mạc hóa.

- Giải pháp:

+ Khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

+ Tăng cường thủy lợi hóa.

**\* Khu vực Tây Nam Á và Trung Á có những đặc điểm gì giống nhau?**

- Có trữ lượng dầu mỏ lớn trên thế giới.

- Phần lớn dân cư theo đạo hồi.

- Có vị trí địa lý chiến lược quan trọng.

- Tình hình chính trị, xã hội bất ổn.

## **2.5. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 11 - Số 5**

**TRƯỜNG THPT THANH ĐÀ**

**ĐỀ THI GIỮA HK1**

**NĂM HỌC: 2021-2022**

**MÔN: ĐỊA LÝ 11**

**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

**Câu 1:** Nêu những biểu hiện của toàn cầu hóa và hệ quả của toàn cầu hóa?

**Câu 2:** Cho biết nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm không khí và suy giảm đa dạng sinh vật?

**Câu 3:** Em hãy đề xuất giải pháp giảm thiểu biến đổi khí hậu toàn cầu và nêu những thói quen trong sinh hoạt hằng ngày của bản thân em và các bạn có ảnh hưởng đến biến đổi khí hậu?

**Câu 4:** Trình bày một số vấn đề cần giải quyết của khu vực Trung Á và Tây Nam Á?

### ĐÁP ÁN

**Câu 1:** Nêu những biểu hiện của toàn cầu hóa và hệ quả của toàn cầu hóa

\* *Biểu hiện:*

- Thương mại thế giới phát triển mạnh: tăng số lượng thành viên và tăng vai trò của Tổ chức thương mại quốc tế (WTO)
- Đầu tư nước ngoài tăng nhanh.
- Thị trường tài chính quốc tế mở rộng, tăng đầu tư quốc tế.
- Tăng vai trò của các công ty xuyên quốc gia

\* *Hệ quả của toàn cầu hóa:*

- Tác động tích cực: tăng trưởng kinh tế, tăng cường hợp tác kinh tế.
- Tác động tiêu cực: tăng khoảng cách giữa các nước giàu, nước nghèo.

**Câu 2:** Nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm không khí và suy giảm đa dạng sinh vật.

\* *Ô nhiễm không khí*

- Nguyên nhân: Do con người thải khối lượng lớn khí thải như khí CO<sub>2</sub>, khí CFC,
- Hậu quả: nhiệt độ không khí tăng. Tầng ôdôn mỏng dần, có nơi bị thủng, khí hậu toàn cầu biến đổi.

\* *Đa dạng sinh vật.*

- Nguyên nhân: Do khai thác quá mức
- Hậu quả: Nhiều loài tuyệt chủng hoặc dẫn đến nguy cơ tuyệt chủng.

**Câu 3:** Đề xuất giải pháp và thói quen trong sinh hoạt hằng ngày ảnh hưởng đến biến đổi khí hậu.

- Giải pháp: giảm lượng CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub> trong sản xuất và sinh hoạt.

- Thói quen: Mở, đèn quạt trong lớp học suốt ngày, sử dụng phương tiện ô tô đi lại ...

**Câu 4:** Trình bày một số vấn đề cần giải quyết của khu vực Trung Á và Tây Nam Á?

\* *Vai trò cung cấp dầu mỏ.*

- Tây Nam Á và Trung Á đều có nhiều tiềm năng về dầu mỏ. khí tự nhiên.

- Dầu mỏ là nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự cạnh tranh ảnh hưởng của nhiều thế lực khác nhau

\* *Xung đột sắc tộc, xung đột tôn giáo và nạn khủng bố.*

- Xung đột sắc tộc và, xung đột giữa các quốc gia (I- Xra - en với Pa- le -xtin và các nước Ả - Rập)

- Hoạt động của các tổ chức tôn giáo, chính trị cực đoan.

- Đánh bom khủng bố, ám sát.

## 2.6. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 11 - Số 6

TRƯỜNG THPT HỒ THỊ KỶ

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÝ 11

**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

**Câu 1:** Người ta quy định đường chuyển ngày quốc tế ở đâu?

- A. Kinh tuyến  $180^\circ$  qua giữa múi giờ 12 ở Đại Tây Dương.
- B. Kinh tuyến  $160^\circ$  qua giữa múi giờ 12 ở Thái Bình Dương.
- C. Kinh tuyến  $180^\circ$  qua giữa múi giờ 12 ở Thái Bình Dương.
- D. Kinh tuyến  $160^\circ$  qua giữa múi giờ 12 ở Đại Tây Dương.

**Câu 2:** Hướng hoạt động của gió Tây ôn đới là

- A. tây bắc ở bán cầu Bắc, tây nam ở bán cầu Nam.
- B. đông nam ở bán cầu Bắc, đông bắc ở bán cầu Nam.



C. tây nam ở bán cầu Bắc, tây bắc ở bán cầu Nam.

D. đông bắc ở bán cầu Bắc, đông nam ở bán cầu Nam.

**Câu 3:** Khoảng cách trung bình từ Trái Đất đến Mặt Trời là bao nhiêu?

A. 149,6 triệu km.      B. 164,9 triệu km.      C. 194,6 triệu km.      D. 146,9 triệu km.

**Câu 4:** Nhận xét *đúng* về sự hoạt động của gió đất là

A. gió đất hình thành ở vùng ven biển, hoạt động vào ban ngày.

B. gió đất hình thành ở vùng ven biển, gió thổi từ áp cao biển vào áp thấp đất liền.

C. gió đất hình thành ở vùng ven biển, gió thổi từ áp cao đất liền ra áp thấp biển.

D. gió đất hoạt động vào ban ngày, gió thổi từ đất liền ra biển.

**Câu 5:** Vận động kiến tạo theo phương thẳng đứng dẫn đến kết quả gì?

A. Tạo ra hẻm vực và thung lũng.

B. Hiện tượng uốn nếp và đứt gãy.

C. Nếp uốn và miền núi uốn nếp thoái.

D. Hiện tượng biển tiến và biển thoái.

**Câu 6:** Cho biết khu vực *ngoại chí tuyến* trên Trái Đất có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh mấy lần trong năm?

A. không lần nào.

B. 3 lần trong năm.

C. 1 lần trong năm.

D. 2 lần trong năm.

**Câu 7:** Thời gian ban ngày ngắn nhất, thời gian ban đêm dài nhất trong năm ở bán cầu Bắc là ngày mấy?

A. Ngày 23-9.

B. Ngày 21-3.

C. Ngày 22-6.

D. Ngày 22-12.

**Câu 8:** Phát biểu nào *không đúng* về sự hoạt động của gió biển?

A. Gió biển hình thành ở vùng ven biển, hoạt động vào ban ngày.

B. Gió biển hoạt động vào ban ngày, gió thổi từ biển vào đất liền.

C. Gió biển hình thành ở vùng ven biển, gió thổi từ áp cao đất liền ra áp thấp biển.

D. Gió biển hình thành ở vùng ven biển, gió thổi từ áp cao biển vào áp thấp đất liền.

**Câu 9:** Ở Việt Nam có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh mấy lần trong năm?

- A. không lần nào.                      B. 3 lần trong năm.                      C. 2 lần trong năm.                      D. 1 lần trong năm.

**Câu 10:** Frông ôn đới là mặt ngăn cách giữa hai khối khí nào sau đây?

- A. Khối khí cực và ôn đới.                      B. Khối khí xích đạo và ôn đới.  
C. Khối khí chí tuyến và xích đạo.                      D. Khối khí ôn đới và chí tuyến.

**Câu 11:** Các nước có vốn đầu tư lớn hàng đầu vào Mĩ La tinh là

- A. Bồ Đào Nha và Trung Quốc.                      B. Hoa Kì và Tây Ban Nha.  
C. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.                      D. Trung Quốc và Anh.

**Câu 12:** Để thu hút vốn đầu tư nước ngoài, Châu Phi cần phải ưu tiên giải quyết vấn đề nào sau đây?

- A. Khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên.                      B. Giảm tỉ lệ gia tăng tự nhiên.  
C. Xóa bỏ các hủ tục lạc hậu.                      D. Giải quyết các cuộc xung đột.

**Câu 13:** Châu lục có tỉ lệ gia tăng dân số lớn nhất thế giới hiện nay là

- A. châu Âu.                      B. châu Mĩ.                      C. châu Á.                      D. châu Phi.

**Câu 14:** Khu vực I trong cơ cấu GDP của các nước đang phát triển còn cao chủ yếu do

- A. Có truyền thống sản xuất nông nghiệp.                      B. Dân số đông và tăng nhanh.  
C. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.                      D. Khoa học kĩ thuật chưa phát triển.

**Câu 15:** Cho bảng số liệu:

**Tổng thu nhập quốc nội một số quốc gia (đơn vị: triệu USD)**

Năm	2000	2005	2010	2015
Ru-an-đa	1810.9	2581.0	5699.0	8096.0
Việt Nam	31172.5	57633.0	116299.0	193412.0
Hàn Quốc	511928.2	898134.0	1094499.0	1377873.0
Hoa Kì	9764800.0	13093700.0	14964372.0	18036648.0

Từ bảng số liệu trên, biểu đồ nào thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng tổng thu nhập quốc nội các quốc gia trên giai đoạn từ năm 2000 đến 2015?



**B.** các thảo nguyên thuận lợi cho thăn thả gia súc.

**C.** nhiều đồng bằng châu thổ đất đai giàu mỡ.

**D.** giàu có về tài nguyên thiên nhiên.

**Câu 23:** Biến đổi khí hậu toàn cầu chủ yếu là do

**A.** Các thảm họa như núi lửa, cháy rừng...

**B.** Con người đã đổ các chất thải sinh hoạt và công nghiệp vào sông hồ.

**C.** Con người đã đưa một lượng khí thải lớn vào khí quyển.

**D.** Các sự cố đắm tàu, tràn dầu vỡ ống dầu.

**Câu 24:** Phần lớn lãnh thổ châu Phi có cảnh quan

**A.** rừng xích đạo, rừng nhiệt đới ẩm và nhiệt đới khô.

**B.** rừng xích đạo, cận nhiệt đới khô và xavan.

**C.** hoang mạc, bán hoang mạc và cận nhiệt đới khô.

**D.** hoang mạc, bán hoang mạc và xavan.

**Câu 25:** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào năm

**A.** 1966.

**B.** 1967.

**C.** 1968.

**D.** 1969.

**Câu 26:** Khu vực Tây Nam Á gồm bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ?

**A.** 22.

**B.** 20.

**C.** 21.

**D.** 23.

**Câu 27:** Cho bảng số liệu:

Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nhóm nước năm 2004

(đơn vị: %)

Nhóm nước	Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế		
	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
Phát triển	2,0	27,0	71,0
Đang phát triển	25,0	32,0	43,0

Để thể hiện Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nhóm nước năm 2004 thì biểu đồ thích hợp nhất là

- A. tròn.                                      B. cột.                                      C. miền.                                      D. đường.

**Câu 28:** Quốc gia có diện tích tự nhiên rộng *lớn nhất* ở khu vực Tây Nam Á là

- A. Ả-rập-xê-út.                                      B. Iran.                                      C. Áp-ga-ni-xtan.                                      D. Thổ Nhĩ Kỳ.

**Câu 29:** Vấn đề xã hội nào dưới đây *không phải* của các nước Mĩ La tinh?

- A. Chế độ chiếm hữu ruộng đất bất bình đẳng.  
 B. Có sự chênh lệch quá lớn về thu nhập giữa các tầng lớp dân cư.  
 C. Một bộ phận lớn dân cư còn trong tình trạng nghèo đói.  
 D. Dân cư đang già hóa nhanh chóng.

**Câu 30:** Quốc gia có trữ lượng dầu mỏ *lớn nhất* khu vực Tây Nam Á là

- A. I-rắc.                                      B. Cô-oét.                                      C. I-ran.                                      D. Ả-rập-xê-út.

### ĐÁP ÁN

1	C
2	C
3	A
4	C
5	D
6	A
7	D
8	C
9	C
10	D
11	B
12	D
13	D
14	D
15	B
16	B
17	D
18	A
19	C
20	D

21	D
22	C
23	C
24	D
25	B
26	B
27	A
28	A
29	D
30	D

## 2.7. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 11 - Số 7

### TRƯỜNG THPT DUY TÂN

#### ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÝ 11

**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

- Câu 1:** Thế nào là nền kinh tế tri thức? Nêu đặc điểm nổi bật của cách mạng khoa học và công nghệ?
- Câu 2:** Em hãy cho biết lí do hình thành tổ chức liên kết kinh tế khu vực. Kể tên một số tổ chức liên kết kinh tế khu vực?
- Câu 3:** Có ý kiến cho rằng “Bảo vệ môi trường là vấn đề sống còn của nhân loại” có đúng không? Tại sao?
- Câu 4:** Nêu một số vấn đề cần giải quyết để phát triển kinh tế xã hội ở Mĩ La tinh?

#### ĐÁP ÁN

**Câu 1:** Thế nào là nền kinh tế tri thức? Nêu đặc điểm nổi bật của cách mạng khoa học và công nghệ?

- Nền kinh tế tri thức: nền kinh tế dựa trên tri thức, kỹ thuật, công nghệ cao
- Đặc điểm nổi bật của cách mạng khoa học và công nghệ:

Hiện nay sự bùng nổ công nghệ cao dựa vào các thành tựu khoa học mới với hàm lượng tri thức cao; 4 công nghệ trụ cột là: công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng, công nghệ thông tin.

**Câu 2:** Em hãy cho biết lí do hình thành tổ chức liên kết kinh tế khu vực. Kể tên một số tổ chức liên kết kinh tế khu vực

- Lí do hình thành tổ chức liên kết kinh tế khu vực: Các quốc gia có những nét tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội hoặc có chung mục tiêu, lợi ích phát triển đã liên kết thành tổ chức riêng để có thể cạnh tranh với các liên kết kinh tế khác (hoặc quốc gia lớn khác)

- Một số tổ chức liên kết khu vực: ASEAN, APEC, EU.

**Câu 3:** Có ý kiến cho rằng “ Bảo vệ môi trường là vấn đề sống còn của nhân loại:

- Đúng

- Vì môi trường, tài nguyên là điều kiện thường xuyên, cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của nhân loại, không có điều kiện này con người không thể tồn tại được.

**Câu 3:** Trình bày một số vấn đề cần giải quyết để phát triển kinh tế xã hội ở Mĩ La – tinh

- Chênh lệch rất lớn. trong thu nhập GDP của các nhóm dân cư

- Đô thị hóa tự phát, tỉ lệ dân nghèo thành thị khá lớn (chiếm 1/3 số dân đô thị)

- Tốc độ phát triển kinh tế không đều. Do xã hội thiếu ổn định, nhiều rủi ro.

- Đường lối phát triển kinh tế lạc hậu

- Hầu hết các nước Mĩ La tinh nợ nước ngoài rất lớn

## 2.8. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 11 - Số 8

**TRƯỜNG THPT TÂY HỒ**

**ĐỀ THI GIỮA HK1**

**NĂM HỌC: 2021-2022**

**MÔN: ĐỊA LÝ 11**

**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

### Phần I. Trắc nghiệm:

**Câu 1. Hàn Quốc- Sin ga pore, Braxin, Ác hen ti na,.....được gọi là**

A, các nước đang phát triển      B, các nước phát triển      C, Các nước kém phát triển

D, các nước công nghiệp mới hoặc là các nước đang phát triển

**Câu 2. Đặc trưng của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là**

- A, ra đời hệ thống các ngành công nghệ điện- cơ khí
- B, Chuyển từ nền sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp
- C, Xuất hiện và phát triển các ngành công nghệ cao
- D, Tự động hoá nền sản xuất công nông nghiệp

**Câu 3. Nhân tố tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế thế giới, chuyển nền kinh tế thế giới sang giai đoạn phát triển nền kinh tế trí thức là :**

- A, Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật
- B, Cuộc cách mạng khoa học
- C, Cuộc cách mạng công nghệ hiện đại
- D, Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại

**Câu 4. Mặt trái toàn cầu hoá kinh tế thể hiện ở**

- A, Sự phát triển kinh tế diễn ra nhanh chóng tập trung chủ yếu ở các nước phát triển
- B, Khoảng cách giàu nghèo gia tăng giữa các nhóm nước
- C, Thương mại toàn cầu sụt giảm
- D, Các nước đang phát triển sẽ không được hưởng lợi ích nhiều

**Câu 5. Toàn cầu hoá tạo cơ hội để các nước :**

- A, Thể hiện chủ trương đa phương hoá quan hệ quốc tế
- B, Chủ động khai thác các thành tựu khoa học và công nghệ
- C, Tạo điều kiện chuyển giao các thành tựu mới
- D, Tất cả các câu trên

**Câu 6. Động lực cơ bản thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển kinh tế giữa các tổ chức và các nước trong khu vực là :**

- A, Các nước vừa hợp tác vừa cạnh tranh
- B, Các tổ chức liên kết hỗ trợ cho nhau
- C, Các tổ chức vừa liên kết vừa hợp tác, cạnh tranh với nhau
- D, Xoá bỏ triệt để đặc trưng riêng của từng nước



**Câu 7. Tình trạng sa mạc hoá ở châu Phi chủ yếu là do**

A, Cháy rừng    B, Khai thác rừng quá mức    C, Lượng mưa thấp    D, Chiến tranh

**Câu 8. ý nào không phải là nguyên nhân làm cho nền kinh tế một số nước châu Phi kém phát triển**

A, Bị cạnh tranh bởi các khu vực khác                      B, Xung đột sắc tộc  
C, Khả năng quản lý kém    D, Từng bị thực dân thống trị tàn bạo

**Câu 9. Câu nào sau đây không chính xác**

A, Tỷ lệ tăng trưởng GDP ở châu Phi tương đối cao trong thập niên vừa qua  
B, Hậu quả thống trị nặng nề của thực dân còn in dấu trên đường biên giới quốc gia  
C, Một vài nước châu Phi có nền kinh tế chậm phát triển  
D, Nhà nước của nhiều quốc gia châu Phi còn non trẻ, thiếu khả năng quản lý

**Câu 10. Hàng triệu người dân châu Phi đang sống rất khó khăn vì :**

A, Đói nghèo bệnh tật    B, Kinh tế tăng trưởng chậm  
C, Học vấn kém, nhiều hủ tục, xung đột sắc tộc                      D, Tất cả đều đúng

**Câu 11. Các cuộc xung đột tại một số nước châu Phi đã để lại hậu quả**

A, Biên giới các quốc gia này được mở rộng  
B, Làm gia tăng sức mạnh các lực lượng vũ trang  
C, Làm hàng triệu người chết đói hoặc di cư khỏi quê hương  
D, Làm gia tăng diện tích hoang mạc

**Câu 12. Nguyên nhân khiến cho các nước Mỹ La Tinh phát triển không ổn định**

A, Do nguồn tài nguyên phong phú nên người dân ít lao động  
B, Nền kinh tế chỉ tập trung vào sản xuất nông sản nhiệt đới, ít quan tâm đến ngành công nghiệp  
C, Do ảnh hưởng của các cuộc xung đột vũ trang diễn ra liên tục  
D, Tình hình chính trị không ổn định, lại mắc nợ nhiều

**Phần II. Tự luận**

1. Nêu các biểu hiện của toàn cầu hoá kinh tế. Toàn cầu hóa tác động đến Việt Nam như thế nào?

2. Phân tích tác động của những vấn đề dân cư và xã hội châu Phi tới sự phát triển kinh tế của châu lục này

### Đáp án

#### I. Phần trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	C	D	B	D	A	C	A	B	D	C	D

#### II. Tự luận

**Câu 1.** Nêu 4 biểu hiện có dẫn chứng

T/đ đến Việt Nam:

- Cơ hội: thị trường, vốn, công nghệ..
- Thách thức: bị cạnh tranh, lối sống, môi trường..

**Câu 2.**

- Dân số tăng nhanh, trẻ... →
- Chiến tranh đe dọa đời sống nhiều người dân, mức sống thấp, đói nghèo
- Trình độ dân trí thấp, năng lực quản lý kém
- Thực dân thống trị nhiều thế kỉ → kinh tế kém phát triển

### 2.9. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 11 - Số 9

TRƯỜNG THPT LƯƠNG VĂN CHÁNH

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÝ 11

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

#### I. Phần trắc nghiệm

**Câu 1,** Những chỉ tiêu như: GDP, GDP/người, HDI là những chỉ tiêu cơ bản dùng để :

A. Phân chia nhóm nước tư bản và nhóm nước đang phát triển.

- B. Phân chia nhóm nước tư bản với các nước NICs
- C. Phân chia nhóm nước tư bản phát triển và nhóm nước phát triển.
- D. Phân chia nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển.

**Câu 2, Đặc trưng của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là:**

- A. Tiến hành vào cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI.
- B. Xuất hiện và phát triển nhanh chóng công nghệ cao.
- C. Làm xuất hiện nhiều ngành mới trong nền kinh tế.
- D. Tất cả đều đúng.

**Câu 3, Tổ chức nào sau đây không phải là liên kết kinh tế khu vực:**

- A. Tổ chức thương mại thế giới (WTO)
- B. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương(APEC).
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á(ASEAN).
- D. Liên minh châu Âu(EU)

**Câu 4, Ô nhiễm môi trường và suy thoái môi trường biểu hiện ở:**

- A. Suy giảm đa dạng sinh vật
- B. Khan hiếm nguồn nước sạch
- C. Hiệu ứng nhà kính và thủng tầng ôzôn.
- D. Tất cả đều đúng.

**Câu 5, Châu Phi có đặc điểm nổi bật:**

- A. Châu lục nóng-dân số tăng nhanh-nghèo nhất thế giới.
- B. Hoang mạc rộng lớn-tự nhiên khắc nghiệt-ghèo nhất thế giới.
- C. Tự nhiên khắc nghiệt-Tuổi thọ trung bình thấp-kinh tế chậm phát triển.
- D. Tài nguyên giàu có-dân cư phân bố không đều-kinh tế chậm phát triển.

**Câu 6, Châu Mỹ-latinh có đặc điểm đặc trưng:**

- A. Tài nguyên giàu có-đa chủng tộc.

- B. Tài nguyên giàu-chênh lệch quá lớn về thu nhập.  
 C. Tài nguyên giàu có-xã hội bất ổn định.  
 D. Tài nguyên giàu có-tốc độ phát triển không ổn định-nợ nước ngoài nhiều.

## Phần II. Tự luận

### I, Lý thuyết

**Câu 1/** Nêu một số hành động được thực hiện trên toàn thế giới để bảo vệ môi trường.

**Câu 2/** Theo em để phát triển vững chắc nền kinh tế ở các khu vực châu Phi, châu Mỹ-latinh, Tây Nam Á và Trung Á, cần phải khai thác, sử dụng tài nguyên và lao động như thế nào?

### II, Thực hành

Bảng tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình năm (Đơn vị: %)

Năm	1960-	1975-	1985-	1990-	2001-
	1965	1980	1990	2000	2005
Phát triển	1,2	0,8	0,6	0,2	0,1
Đang phát triển	2,3	1,9	1,9	1,7	1,5
Thế giới	1,9	1,6	1,6	1,4	1,2

- 1/ Hãy vẽ biểu đồ cột so sánh tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của 2 nhóm nước qua một số thời kì trên.  
 2/ Dựa vào bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ, so sánh tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của 2 nhóm nước.

## ĐÁP ÁN

### Phần I. Trắc nghiệm:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
d	d	a	d	a	d

### Phần II. Tự luận:

#### I, Lý thuyết:

Câu	Nội dung kiến thức
<b>Câu 1</b>	*Hạn chế việc khai thác bừa bãi tài nguyên và gây suy thoái môi trường...
	*Hướng tiến bộ KH-KT-CN vào việc khai thác-chế biến và thay thế tài nguyên, bảo vệ môi trường hiệu quả hơn.
	*Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo và nâng cao ý thức của con người về vấn đề tài nguyên và môi trường.
	*Đẩy mạnh sự hợp tác toàn cầu về bảo vệ môi trường.
<b>Câu 2</b>	*Khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên: tiết kiệm, hợp lí, tăng cường chế biến trước khi xuất khẩu.
	*Lao động: -Nâng cao dân trí, đào tạo nghề.
	-Phân bố dân cư, lao động, phát triển các ngành sử dụng nhiều lao động

## II, Thực hành:

<b>1. Vẽ biểu đồ</b>
- Vẽ đúng biểu đồ cột nhóm, đầy đủ, chính xác và đẹp
- Thiếu mỗi thành phần như: tỉ lệ, tên biểu đồ, chú giải, trị số... trừ -0,25 đ
<b>2. Nhận xét:</b>
- Tỉ suất gia tăng dân số của 2 nhóm nước đều giảm
- Tỉ suất gia tăng dân số nhóm nước đang phát triển cao hơn
- Tỉ suất gia tăng dân số nhóm nước đang phát triển giảm chậm (dân số trẻ)

### 2.10. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 11 - Số 10

TRƯỜNG THPT LÊ TRUNG KIÊN

ĐỀ THI GIỮA HK1

**NĂM HỌC: 2021-2022**

**MÔN: ĐỊA LÝ 11**

**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

**Câu 1.** Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nước phát triển có đặc điểm là

- A. khu vực II rất cao, khu vực I và III thấp.
- B. khu vực I rất thấp, khu vực II và III cao.
- C. khu vực I và III cao, khu vực II thấp.
- D. khu vực I rất thấp, khu vực III rất cao.

**Câu 2.** Đặc điểm của các nước đang phát triển là

- A. GDP bình quân đầu người thấp, chỉ số HDI ở mức cao, nợ nước ngoài nhiều.
- B. GDP bình quân đầu người cao, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.
- C. GDP bình quân đầu người thấp, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.
- D. năng suất lao động xã hội cao, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều

**Câu 3.** Dấu hiệu đặc trưng của cách mạng khoa học công nghệ hiện đại là

- A. sản xuất công nghiệp được chuyên môn hóa.
- B. khoa học được ứng dụng vào sản xuất.
- C. xuất hiện và bùng nổ công nghệ cao.
- D. quy trình sản xuất được tự động hóa.

**Câu 4.** Xu hướng toàn cầu hóa kinh tế **không** có biểu hiện nào sau đây?

- A. Thương mại thế giới phát triển mạnh.
- B. Đầu tư nước ngoài tăng chậm.
- C. Thị trường tài chính quốc tế mở rộng.
- D. Các công ty xuyên quốc gia có vai trò ngày càng lớn.

**Câu 5.** Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực thường có những nét tương đồng về

- A. thành phần chủng tộc.
- B. mục tiêu và lợi ích phát triển.
- C. lịch sử dựng nước, giữ nước.
- D. trình độ văn hóa, giáo dục.

**Câu 6:** Tại sao giữa 2 khối khí chí tuyến và xích đạo **không** tạo thành frông thường xuyên và rõ nét?

- A. Bởi chúng đều nóng và có hướng gió khác nhau.
- B. Bởi chúng khác nhau về nhiệt độ và có cùng một chế độ gió.
- C. Bởi chúng đều nóng và nói chung có cùng một chế độ gió.
- D. Bởi chúng đều lạnh và có cùng một chế độ gió.

**Câu 7:** Người ta quy định đường chuyển ngày quốc tế ở đâu?

- A. Kinh tuyến  $180^\circ$  qua giữa múi giờ 12 ở Đại Tây Dương.
- B. Kinh tuyến  $160^\circ$  qua giữa múi giờ 12 ở Thái Bình Dương.

C. Kinh tuyến  $180^\circ$  qua giữa múi giờ 12 ở Thái Bình Dương.

D. Kinh tuyến  $160^\circ$  qua giữa múi giờ 12 ở Đại Tây Dương.

**Câu 8:** Hướng hoạt động của gió Tây ôn đới là

A. tây bắc ở bán cầu Bắc, tây nam ở bán cầu Nam.

B. đông nam ở bán cầu Bắc, đông bắc ở bán cầu Nam.

C. tây nam ở bán cầu Bắc, tây bắc ở bán cầu Nam.

D. đông bắc ở bán cầu Bắc, đông nam ở bán cầu Nam.

**Câu 9:** Khoảng cách trung bình từ Trái Đất đến Mặt Trời là bao nhiêu?

A. 149,6 triệu km.

B. 164,9 triệu km.

C. 194,6 triệu km.

D. 146,9 triệu km.

**Câu 10:** Nhận xét *đúng* về sự hoạt động của gió đất là

A. gió đất hình thành ở vùng ven biển, hoạt động vào ban ngày.

B. gió đất hình thành ở vùng ven biển, gió thổi từ áp cao biển vào áp thấp đất liền.

C. gió đất hình thành ở vùng ven biển, gió thổi từ áp cao đất liền ra áp thấp biển.

D. gió đất hoạt động vào ban ngày, gió thổi từ đất liền ra biển.

**Câu 11:** Căn cứ để phân chia các quốc gia trên thế giới thành hai nhóm nước (phát triển và đang phát triển) là

A. đặc điểm tự nhiên và dân cư, xã hội.

B. trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

C. đặc điểm tự nhiên và trình độ phát triển kinh tế.

D. đặc điểm tự nhiên và trình độ phát triển xã hội.

**Câu 12:** Nguyên nhân chính kìm hãm các nước châu Phi trong nghèo nàn, lạc hậu là

A. tài nguyên thiên nhiên bị khai thác quá mức.

B. sự khắc nghiệt của tự nhiên.

C. thiếu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế.

D. sự thống trị lâu dài của chủ nghĩa thực dân.

**Câu 13:** Khu vực Tây Nam Á *không* có đặc điểm nào sau đây?

- A. Vị trí địa lý mang tính chiến lược.
- B. Nguồn tài nguyên dầu mỏ giàu có.
- C. Sự can thiệp vụ lợi của các thế lực bên ngoài.
- D. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

**Câu 14:** Xu hướng toàn cầu hóa *không* có biểu hiện nào sau đây?

- A. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh.
- B. Thị trường tài chính quốc tế thu hẹp.
- C. Thương mại thế giới phát triển mạnh.
- D. Vai trò của các công ty xuyên quốc gia.

**Câu 15:** Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại được tiến hành vào:

- A. Giữa thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI.
- B. Giữa thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.
- C. Cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI.
- D. Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

**Câu 16:** Cho bảng số liệu:

**Tổng nợ nước ngoài của nhóm nước đang phát triển**

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	1990	1998	2000	2004
Tổng nợ	1310	2465	2498	2724

Nhận xét nào sau đây đúng

- A. Tổng nợ của các nước đang phát triển tăng liên tục và tăng đều qua các năm.
- B. Tổng nợ của các nước đang phát triển tăng liên tục và không đều qua các năm.
- C. Tổng nợ của các nước đang phát triển tăng không liên tục và đều qua các năm.
- D. Tổng nợ của các nước đang phát triển tăng không đều qua các năm.

**Câu 17:** Khu vực tiêu dùng lượng dầu thô nhiều nhất thế giới năm 2003 là

- A. Đông Nam Á.
- B. Đông Âu.
- C. Tây Nam Á.
- D. Bắc Mỹ.

**Câu 18:** Diện tích của khu vực Tây Nam Á rộng khoảng:

- A. 8 triệu km<sup>2</sup>
- B. 5 triệu km<sup>2</sup>
- C. 6 triệu km<sup>2</sup>
- D. 7 triệu km<sup>2</sup>



**Câu 19:** So với toàn thế giới, trữ lượng dầu mỏ của Tây Nam Á chiếm khoảng

- A. trên 55%.                      B. trên 40%.                      C. trên 45%.                      D. trên 50%.

**Câu 20:** Năm 2005, tỉ suất tăng dân số tự nhiên của châu Phi so với trung bình của thế giới lớn gấp

- A. hơn 2 lần.                      B. gần 2 lần.                      C. 1,7 lần.                      D. 1,5 lần.

## Phần II. Tự luận

**Câu 1. Cho bảng số liệu:**

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA CÁC NƯỚC MĨ LA TINH, GIAI ĐOẠN 1985-2010

(Đơn vị: %)

Năm	1985	1990	1995	2000	2004	2010
Tốc độ tăng trưởng GDP	2,3	0,5	0,4	2,9	6,0	5,9

a) Vẽ biểu đồ cột thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của Mĩ La Tinh, giai đoạn 1985- 2010.

b) Nhận xét tốc độ tăng trưởng GDP của Mĩ La Tinh, giai đoạn 1985-2010.

**Câu 2.** Đồng Nai là một địa phương phát triển mạnh về công nghiệp, thu hút đông dân nhập cư, để giảm nguy cơ ô nhiễm môi trường ở địa phương, theo em, cần chú ý những vấn đề gì?

### ĐÁP ÁN

#### Phần I. Trắc nghiệm

1	D
2	C
3	C
4	B
5	B
6	C
7	C
8	C
9	A
10	C
11	B
12	D
13	D
14	B
15	C
16	B
17	D
18	D
19	D
20	B

#### Phần II. Tự luận

CÂU	NỘI DUNG
1	a) <i>Vẽ biểu đồ:</i> - Học sinh vẽ đúng biểu đồ cột, đúng tỉ lệ khoảng cách năm, đúng tỉ lệ %, điền

	<p>đầy đủ thông tin (đơn vị, tên biểu đồ...)</p> <p>- Vẽ sai hoặc thiếu một trong những yêu cầu trên trừ - 0,25đ</p>
	<p><b>b) Nhận xét:</b></p> <p>Tốc độ tăng trưởng GDP của Mĩ La tinh giai đoạn 1985 – 2010 khá cao nhưng thiếu ổn định (d/c).</p>
<b>2</b>	<p><b>Cần chú ý những vấn đề sau:</b></p> <p>- HS trình bày được việc phát triển mạnh về CN, tập trung đông dân sẽ dẫn đến những vấn đề môi trường như: ô nhiễm môi trường không khí; ô nhiễm môi trường nước...</p> <p>- HS đưa ra được một số giải pháp để giảm nguy cơ ô nhiễm môi trường địa phương như: cắt giảm lượng khí thải; trồng nhiều cây xanh; xử lý chất thải trước khi đưa ra môi trường;...</p>